

**I – GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA****1. Quan điểm biên soạn****1.1. Thể hiện rõ bản chất và đặc trưng của HĐTN**

Nhóm tác giả bám sát cách hiểu về hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông: Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN HN) là hoạt động giáo dục do NHÀ GIÁO DỤC định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Hoạt động này tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; từ đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai. (Trích Chương trình GDPT 2018)

Từ đó, trong mỗi hoạt động trải nghiệm, các tác giả chú trọng các thời điểm sau:

- *Thời điểm 1:* HS được gọi lại những kinh nghiệm cũ, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để tạo động lực tiếp cận vấn đề thực tế mới, tham gia trải nghiệm;
- *Thời điểm 2:* HS tham gia tiến hành việc trải nghiệm trên lớp, ở trường dưới sự gợi ý, hướng dẫn của GV: thực hiện nhiệm vụ thực tế, trực tiếp tiếp xúc với sự vật, sự việc có thật, vận dụng các giác quan và vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng cũ để giải quyết vấn đề;
- *Thời điểm 3:* HS chia sẻ những thu hoạch của mình sau trải nghiệm để từ đó cùng GV khái quát hoá những gì mình trải nghiệm thành kiến thức mới (những “bí kíp”, cách làm), thể nghiệm các cảm xúc mới, từ đó tạo động lực hành động thực tế ngoài nhà trường;
- *Thời điểm 4:* HS vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cá nhân và cộng đồng với sự hỗ trợ của phụ huynh, ở mức cao hơn: lời cuốn phụ huynh, người thân, cộng đồng (hàng xóm, người quen) cùng tham gia các hoạt động của mình.

**1.2. Phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh**

- Về phẩm chất, tập trung xây dựng các HĐTN tạo điều kiện hình thành và phát triển các phẩm chất: Yêu nước; Lòng nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

- Về năng lực, những năng lực chung được nhấn mạnh ở Chương trình tổng thể như năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Với HS lớp 2, những năng lực này được thể hiện cụ thể ở năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động. Điều này được thể hiện ở các hình thức hoạt động đa dạng. Đó là:
  - + **Trò chơi** có thể xuất hiện ở 3 thời điểm đầu của HĐTN: trò chơi để khởi động, gợi nhớ lại kinh nghiệm cũ; trò chơi để cùng khám phá chủ đề; trò chơi để củng cố, mở rộng và khái quát kĩ năng mới.
  - + **Hành động, nhiệm vụ cụ thể** là một chuỗi những hành động, việc làm như quan sát; viết; vẽ; lên kế hoạch; đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kể chuyện; đọc thơ; làm đồ thủ công; dọn dẹp; chăm sóc trường lớp, gia đình; tìm hiểu; phỏng vấn; sưu tầm;...
  - + **Thảo luận, chia sẻ** là hoạt động không thể thiếu trong HĐTN, cũng có thể xuất hiện ở tất cả các thời điểm của HĐTN, kể cả hoạt động sau giờ lên lớp, ở nhà,... Thảo luận giúp HS rèn kĩ năng đặt câu hỏi, lắng nghe, ghi nhớ, nói, trình bày, thuyết phục, làm việc nhóm,...
  - + **Hoạt động sau giờ học** được thực hiện cùng bạn bè, bạn cùng trường, bạn hàng xóm, cùng gia đình, người thân, cộng đồng; là thời điểm “Ứng dụng” của HĐTN. Những HĐ này vô cùng phong phú và luôn mang lại nhiều thu hoạch mới về kĩ năng, cảm xúc, kiến thức cho HS.

### 1.3. Bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Bám sát nội dung Chương trình giáo dục phổ thông của Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT – BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018; bám sát từng yêu cầu cần đạt trong Chương trình và chú trọng đến mục tiêu hình thành và rèn luyện năng lực, kĩ năng được Chương trình đề ra.

Nhóm tác giả cũng bám sát cách phân chia thời lượng tiết HĐTN ở lớp 2, hoàn toàn khớp với hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

Một năm học có 105 tiết HĐTN theo Chương trình:

- + 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ (SHDC) – nhóm lớn, quy mô trường.
- + 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) – nhóm lớn, quy mô lớp học.
- + 35 tiết Sinh hoạt lớp (SHL).

Loại hình HĐTN theo các Câu lạc bộ HS (CLB HS) với quy mô lớp học, nhóm lớp học, được tiến hành linh hoạt tùy theo điều kiện mỗi trường và là hoạt động ngoài giờ. Vì thế, nhóm tác giả không đưa nội dung này vào SGK mà mô tả, hướng dẫn triển khai trong SGK.



- Các tác giả đã cụ thể hoá nội dung yêu cầu cần đạt của Chương trình; phát triển nội hàm của yêu cầu nhưng cố gắng thể hiện sự sáng tạo của người biên soạn sách HĐTN ở chỗ: tìm được những khía cạnh khác nhau của cuộc sống thực tế, những vấn đề thực tế, những tình huống thực tế đòi hỏi HS phải có được kiến thức, thái độ, kỹ năng nhất định để ứng phó, giải quyết (ứng với mục tiêu cần đạt của Chương trình). Đây cũng là điểm khiến HĐTN không giống với các hoạt động dạy kỹ năng sống dù nhìn thoáng qua chúng rất giống nhau.

Ví dụ 1: Nội dung “công việc tự phục vụ” bao gồm cả những công việc đơn giản, vừa sức trong sinh hoạt mà HS có thể tự làm hằng ngày: vệ sinh cá nhân và cả những việc HS chủ động thực hiện để bảo vệ sức khoẻ và sự an toàn của bản thân (uống đủ nước hằng ngày; sử dụng những dụng cụ bảo vệ sức khoẻ trước khói bụi, vi rút, vi khuẩn; xây dựng thói quen sống lành mạnh).

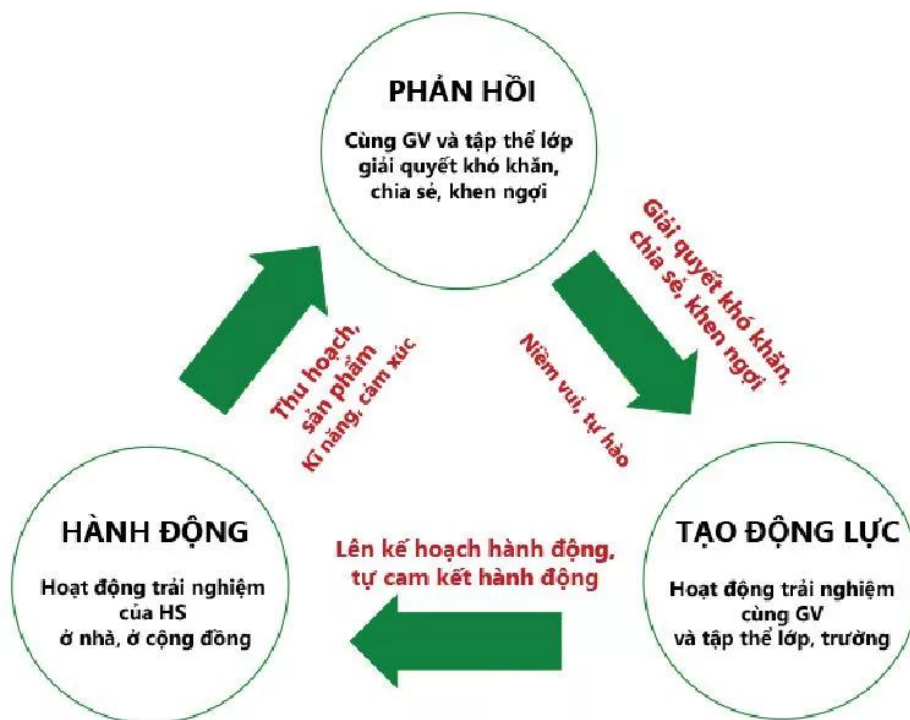
Ví dụ 2: Nội dung “thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm” không chỉ bao hàm những hoạt động rèn luyện tay khéo trực diện, làm thủ công mà còn thông qua những hoạt động trang trí nhà cửa, cùng bố mẹ tham gia chuẩn bị cho một ngày lễ dân gian, ngày Tết hoặc trình bày, trang trí món ăn,...

- Thông qua việc triển khai từng nội dung cụ thể của Chương trình, nhóm biên soạn sách còn cung cấp những thông điệp, kiến thức quan trọng cho HS Tiểu học trong quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của một HS thời đại mới. Ví dụ, những khái niệm sơ khởi về các loại hình sân khấu dân gian, các ngày lễ dân gian, ngày Tết, các phong tục, tập quán thú vị; các kiến thức về những cộng đồng yếm thế trong xã hội như người mù, người khiếm thị,...

#### **1.4. Gắn với thực tiễn cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi**

- Mỗi hoạt động, nhiệm vụ được đề xuất luôn tạo điều kiện cho HS tiếp cận thực tế cao nhất, từ đó mới nảy sinh tình huống thật chứ không giải quyết mọi việc trên tình huống giả định, trên tranh vẽ.
- Việc chuyển hoá kiến thức cũ, kỹ năng cũ, kinh nghiệm cũ thành kiến thức mới, kỹ năng mới, kinh nghiệm mới phải diễn ra sau khi HS đã tham gia trải nghiệm bằng các giác quan, vấp phải khó khăn cụ thể, giải quyết khó khăn ấy, có chia sẻ phản hồi, thảo luận với thầy cô và các bạn.
- Những kiến thức mới, kỹ năng mới cũng không áp đặt từ ý chí và kinh nghiệm của người biên soạn sách mà do thầy cô giáo dựa trên những gợi ý cơ bản của người biên soạn sách sẽ cùng HS khái quát, rút ra kết luận từ những trường hợp cụ thể, thực tế của HS với đặc điểm riêng biệt của từng địa phương.

**1.5. Quan điểm tạo động lực để HS hào hứng tham gia HĐ do thầy cô hướng dẫn trên lớp, đồng thời sẵn sàng hành động thực tế, tích cực trải nghiệm cuộc sống bằng tất cả các giác quan. Điều này thể hiện ở nguyên lí cơ bản của việc thiết kế và tiến hành các HĐTN:**



Với mỗi chủ đề hoạt động, HS:

HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP, Ở TRƯỜNG theo các tiết SHDC, HĐGDTCĐ cùng thầy cô và các bạn theo gợi ý trong sách – TẠO ĐỘNG LỰC, tạo sự quan tâm;

HÀNH ĐỘNG Ở NHÀ cùng bố mẹ theo gợi ý phần Cam kết hành động chính là HĐSGH – HÀNH ĐỘNG;

CHIA SẺ CẢM XÚC ở tiết SHL cuối tuần cùng thầy cô và các bạn – PHẢN HỒI.

Và chính quá trình PHẢN HỒI ấy lại TẠO ĐỘNG LỰC để HS không dừng HÀNH ĐỘNG mà vẫn tiếp tục thực hiện các hành động tích cực hơn, tự mình trải nghiệm, qua đó trau dồi các phẩm chất và năng lực của mình.

Quan điểm tạo động lực còn thể hiện ở việc:

- Đề cao *sự tham gia* của HS: Dùng hình thức kể chuyện tương tác, diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác có sự tham gia tích cực của HS; HS được quyền đưa ra ý kiến, nghĩ thêm tình tiết, nhân vật hoặc nội dung lời thoại; HS đọc thơ theo cách đọc – đáp với GV, kết hợp với động tác cơ thể;



- Các HĐ đề xuất dựa trên thực tế cuộc sống của HS: Các nhiệm vụ đều xoay quanh những thử thách từ cuộc sống thật của HS, những gì HS quan sát được và hành động trong thực tế cuộc sống cá nhân mình. Vì thế, ở mỗi một nhiệm vụ, HS sẽ có đáp án riêng chứ không giống nhau;
- Chú trọng tính cá thể, khác biệt: Ví dụ, mục HĐSGH trong SGK cũng là mục “Cam kết hành động” trong SGK – không giống với “Bài tập về nhà” hay “Hoạt động vận dụng” ở các môn học khác. HS sẽ được lựa chọn hành động khả thi, phù hợp với nhu cầu, mong muốn và điều kiện cá nhân, điều kiện gia đình mình, được toàn quyền lựa chọn thời gian và phương thức thực hiện. Quá trình “lựa chọn” ấy được GV định hướng và hỗ trợ.

### 1.6. Quan điểm “mở”

- Đây là quan điểm quan trọng, là đặc trưng của việc biên soạn SGK theo định hướng phát triển năng lực.
- Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động tùy theo trình độ và đặc điểm khác biệt của HS, năng lực và sở trường của GV, phù hợp với điều kiện văn hoá, kinh tế, xã hội và yêu cầu giáo dục của vùng, miền, địa phương; phù hợp với thời lượng HĐ và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học. GV có thể linh hoạt thay đổi một phần hoặc thay thế một vài hoạt động trong tiết HĐTN dựa trên các quy trình được trình bày trong SGK.
- Tạo điều kiện cho sự chủ động của nhà trường: Nhà trường có thể linh hoạt lựa chọn các chủ đề khi đề xuất kế hoạch dạy học cả năm.
- Điều này thể hiện ở:
  - + Việc lựa chọn nội dung có tính bao quát cao, khả thi ở hầu hết các vùng miền;
  - + Việc đề xuất nhiều phương án HĐ để lựa chọn;
  - + Sự giản dị của những thiết bị, công cụ trải nghiệm dễ làm, dễ thiết kế, thân thiện với HS, hoàn toàn có thể thay thế bằng những vật phẩm có ý nghĩa tương đương tùy điều kiện địa phương: bìa, quả bóng gai, quả chuông, micro bằng bìa mô phỏng micro thật,...

### 1.7. Quan điểm tích hợp

Bản chất của HĐTN trong nhà trường là tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao,... (trích Chương trình GDPT 2018). Vì thế, nhóm biên soạn có tham khảo nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Hoạt động thể chất, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật để HS có điều kiện vận dụng kiến thức, kĩ năng của các môn học đó trong hoạt động trải nghiệm ở tất cả các loại hình của HĐTN.

## 2. Những điểm nổi bật đáng chú ý, tạo được sự khác biệt cho SGK HĐTN 2

**2.1. Chú trọng các việc làm cụ thể, thực tế, không nói chung chung, không học qua tranh ảnh, lí thuyết.** Từ đó, những khó khăn nảy sinh cũng rất thực tế, mỗi HS, mỗi vùng miền, địa phương sẽ có vấn đề riêng của mình.

Ví dụ: Làm đèn lồng; thực hành sắp xếp đồ dùng học tập; tự lựa chọn quần áo, giày dép phù hợp cho hôm sau đến trường; tự chuẩn bị trang phục cho buổi biểu diễn thời trang,...

- Nhóm biên soạn có ý thức tạo sự kết nối lô gic với những nội dung hành động cụ thể đã soạn ở lớp 1. Ví dụ: Ở lớp 1, HS xây dựng cảm xúc với đồ dùng học tập của mình, rèn luyện kĩ năng quản lí đồ, không đánh mất đồ dùng học tập. Lớp 2, HS thực hiện chăm sóc đồ dùng học tập hằng ngày chứ không chỉ quản lí: cất bút đúng vào hộp bút, cất giấy vào bao đựng giấy, gọt bút chì khi bút bị cùn, lau dọn bàn học (Góc học tập của em). Tiếp theo, ở mức cao hơn, HS biết tự sắp xếp đồ dùng cá nhân mang theo trong các chuyến đi cùng tập thể, cùng gia đình (Hành trang lên đường). Ngoài ra, HS tạo được cảm xúc với những món đồ mình được bố mẹ, người thân tặng... Lớp 1, HS đã biết sơ qua về khái niệm rác thải, đã quan sát thùng rác của nhà mình. Lớp 2, HS được hướng dẫn đánh giá thực trạng môi trường xung quanh mình theo phiếu khảo sát về rác, nước, bụi.

## 2.2. Tính đa dạng trong các phương thức và phương pháp tổ chức HĐTN

- Các HĐ được thiết kế trong SGK không bị lặp lại đều đều. Các phương thức HĐTN được đưa vào sách một cách linh hoạt, gây được sự bất ngờ, tạo sự tò mò, thú vị, cảm hứng tham gia cho HS, tạo điều kiện tiếp cận thực tế cuộc sống ở mức cao nhất có thể. Đó là các phương thức:
  - + Phương thức thể nghiệm tương tác (biểu diễn, sân khấu hoá, diễn tương tác);
  - + Phương thức nghiên cứu, đo lường, thí nghiệm;
  - + Phương thức cống hiến – đóng góp sức mình vào các HĐ xã hội, có ảnh hưởng đến người xung quanh;
  - + Phương thức khám phá, tìm hiểu thực tế.
- Đối với đối tượng HS tiểu học, nhóm biên soạn đặc biệt nhấn mạnh việc thay đổi các hình thức hoạt động:
  - + Quan sát
  - + Dự đoán, đặt câu hỏi khám phá
  - + Thí nghiệm, thực nghiệm
  - + Thảo luận, phỏng vấn
  - + Kể chuyện, diễn tiểu phẩm, đọc thêm thông tin, đọc thơ tương tác



- + Vẽ tranh
  - + Viết hoặc vẽ một thông điệp
  - + Lập sơ đồ tư duy, làm ngôi sao thông tin
  - + Trò chơi giáo dục
  - + Sắm vai để xử lí tình huống
  - + Giao lưu nhân vật
  - + Sưu tầm đồ vật, sưu tầm bài hát, câu ca dao
  - + Dự án chung của nhóm, của tổ
- Các hình thức thực hiện nhiệm vụ đưa ra cũng rất đa dạng: nhiệm vụ dành cho cá nhân; nhiệm vụ dành cho cặp đôi; nhiệm vụ dành cho hoạt động nhóm; nhiệm vụ dành cho cả lớp.

### **2.3. Hoạt động trải nghiệm luôn gắn với HĐ chia sẻ, phản hồi**

- Đây là một trong những thời điểm không thể thiếu của quá trình HĐTN: những khó khăn nảy sinh khi thực hiện nhiệm vụ, thảo luận cách khắc phục, chia sẻ cảm xúc tích cực khi đã hoàn thành nhiệm vụ, chia sẻ những bài học kĩ năng được rút ra sau trải nghiệm. Quá trình phản hồi không chỉ là đánh giá kết quả HĐTN mà còn giúp HS tạo động lực tiếp tục hành động, hành động thật chứ không dừng lại ở hành động hình thức hoặc đối phó.
- Đa dạng hoá các hình thức nhận phản hồi và phản hồi của phản hồi; thu hoạch sản phẩm; cánh đánh giá và tự đánh giá: HS có thể chia sẻ theo cặp đôi, theo nhóm, tổ hoặc viết, vẽ vào những tờ bìa thu hoạch. HS cũng có thể tham gia trưng bày sản phẩm (triển lãm), làm các cuốn cảm nang nhỏ, tờ rơi, vẽ các bức tranh, sơ đồ tư duy và trình bày trước lớp, viết nhật kí,...
- Với HS lớp 2, nhóm biên soạn đã đưa kĩ năng lập Sơ đồ tư duy vào HĐTN, bước đầu giúp HS thực hiện thao tác phân loại và rèn luyện tư duy khái quát. Trong SGK có đề xuất cách đánh giá và tự đánh giá HĐTN của cá nhân HS (dùng hình ảnh cây trải nghiệm với lá, hoa được dán thêm vào làm cây trải nghiệm đó sum sê, phong phú – là hồ sơ thu hoạch HĐTN của mỗi cá nhân) nhưng GV có thể đưa ra những hình thức đánh giá khác như thu thập vật báu cho hòm kho báu, thu thập ngôi sao cho bầu trời sao,...

### **2.4. Kết nối với gia đình**

- Các HĐSGH được thiết kế tạo điều kiện kết nối HS với người thân trong gia đình: Từ việc quan sát người thân, làm một việc chăm sóc người thân, cùng người thân xem lại những tấm ảnh cũ, mượn ảnh trong album ảnh gia đình để chia sẻ với các bạn với cảm xúc tự hào, chia sẻ về phản hồi từ bố mẹ, người thân khi mình làm được một việc nhà hay kể một câu chuyện vui, đánh dấu vào cuốn lịch những ngày đáng nhớ của

gia đình,... đến việc lên kế hoạch cho một HĐ chung của gia đình và thực hiện kế hoạch đó (đi chơi xa, tổng vệ sinh nhà cửa, cùng về thăm ông bà ngày cuối tuần,...).

- Sự phản hồi, chia sẻ của HS trên lớp; việc lắng ý kiến đánh giá về HĐTN của con từ phía bố mẹ tạo sự kết nối giữa GV và phụ huynh, giữa gia đình và nhà trường.

### **2.5. Kết nối với cộng đồng**

- Nhiều chủ đề và các HĐTN được thiết kế trong SGK tạo điều kiện để HS kết nối với cộng đồng gần (hàng xóm láng giềng) và cộng đồng rộng hơn (các bạn HS vùng sâu vùng xa, vùng bị ảnh hưởng của bão lũ, các cộng đồng yếu thế trong xã hội).
- Những HĐ được thiết kế chú trọng việc giao lưu, quan sát, chia sẻ, đồng cảm với cộng đồng, tạo những ảnh hưởng nhất định với cộng đồng (nhắc nhở mọi người xung quanh bảo vệ môi trường; làm quen, kết nối với hàng xóm láng giềng, cùng tổng vệ sinh khu phố, làng xóm,...).